

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST.
Ngày 09/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Anh Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn D, sinh năm 1988.

Nơi sinh: xã Minh Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; vợ: Đặng Thị T (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 12a ngày 27/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Kiến Xương. (có mặt).

*** Bị hại:**

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1968. (có mặt).

Trú tại: thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961. (vắng mặt).

- Anh Ngô Văn V, sinh năm 1990. (vắng mặt).

- Anh Ngô Văn T, sinh năm 1990. (vắng mặt).

- Ông Lê Trọng N, sinh năm 1958. (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965. (có mặt).
 - Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1970. (vắng mặt).
 - Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968. (vắng mặt).
- Đều trú tại: thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Văn D và ông Ngô Văn T, đều trú tại thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình là chú cháu ruột nhưng do ông T và D có mâu thuẫn nội bộ trong gia đình từ nhiều năm trước do đó hai bên không đi lại quan hệ gì với nhau. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/01/2024, do bức xúc về việc ông T cư xử đối với D nên D sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook “Long Thiên” đăng nội dung “ông T ah, ông đừng bắt nạt ai, có gì ông gọi cho tôi” rồi tắt điện thoại đi ngủ trưa.

Khoảng 12 giờ cùng ngày 14/01/2024, sau khi ăn giỗ ở nhà ông Ngô Văn N ở cùng thôn, ông T về nhà nghỉ trưa tại gia đình, thì bà Nguyễn Thị M là vợ ông T nói với ông T “Hôm nay, ông ra nhà ông N nói gì mà để thằng D nhắn tin chửi ông vậy”. Thấy bà M nói vậy, ông T đi sang nhà anh Ngô Văn T (là con trai ông T) để mượn điện thoại của T có số điện thoại 0376200288 để gọi vào số điện thoại của D. Ông T nói với D “mày có phải thằng D nhà D không, mày có ở nhà, ra ngõ nhà ông T (ông T ở thôn N) để đánh nhau”. Sau đó, ông T lấy 01 đoạn tuýp sắt dài 1,15m, đường kính 02cm tại nhà cầm theo đến vị trí hẹn gặp D. Khoảng 05 phút sau, khi D đang đứng ở sân nhà mình thì nhìn thấy ông T cầm đoạn tuýp sắt trên tay đi về hướng nhà mình, nên D cũng lấy 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 01m tại nhà D rồi cầm trên tay đi ra ngõ hướng ông Thông. Khi ông T và D gặp nhau, ông T nói với D “Mày thích đánh nhau à” D trả lời “Ông làm gì thì ông làm đi”. Thấy D nói vậy thì ông T cầm đoạn tuýp sắt bằng hai tay vụt 01 cái hướng vào chân trái của D nhưng D né tránh được. D sử dụng tuýp sắt đánh một cái hướng từ trên xuống dưới hướng về ông T thì ông T đưa tay trái lên đỡ thì bị D đánh trúng vào tay trái và gò má trái. D tiếp tục dùng tuýp sắt đánh 01 cái nữa trúng vào vùng đầu bên phải của ông T. Khi thấy ông T không đánh lại và được mọi người can ngăn nên D cầm đoạn tuýp sắt đi về nhà, còn ông T tự đi bộ về nhà. Ông T được anh Nguyễn Văn X trú tại thôn N, xã M, huyện Kiến Xương cùng Ngô Văn T đưa đi khám, sơ cứu tại Phòng khám đa khoa xã Quang Trung, huyện Kiến Xương và sau đó tiếp tục đưa đi chữa trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương. Hậu quả ông T bị gãy xương ở cẳng tay trái phải mổ đóng đinh, rách gò má bên trái khâu 06 mũi, rách da vùng đầu bên phải khâu 03 mũi.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 68/KLTTCT-TTPY ngày 23/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình. Phần kết luận ghi:

Các kết quả chính: Gò má có vết sẹo nhỏ; Vùng thái dương phải có vết sẹo nhỏ; Mặt sau ½ dưới cẳng tay trái có vết sẹo mỡ nhỏ; Gãy 1/3 dưới xương quay trái.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích đối với Ngô Văn T tại thời điểm giám định là 13%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 150/KLTTCT-TTPY ngày 01/4/2024 của trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình đối với ông Ngô Văn Thông, phần kết kết luận ghi:

Các kết quả chính: Gò má trái có vết sẹo nhỏ; Vùng thái dương phải có vết sẹo nhỏ; Mặt sau ½ dưới cẳng tay trái có vết sẹo mỡ nhỏ; Gãy 1/3 dưới xương quay trái.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích đối với Ngô Văn T tại thời điểm giám định bổ sung là 13%.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Văn T yêu cầu bồi thường tiền chi phí chữa trị, tiền ngày công ông không lao động được và chi phí khác là 17.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2024, bị cáo Ngô Văn D nộp số tiền 17.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho ông Ngô Văn T tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương.

Ngày 08/7/2024, ông Ngô Văn T có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ngô Văn D.

Tại bản cáo trạng số 31/CT - VKSKX ngày 30/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Ngô Văn D về tội về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn D về tội danh và

điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự*); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm 06 tháng đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường tiền chi phí chữa trị, tiền ngày công không lao động được và chi phí khác là 17.000.000 đồng cho ông Ngô Văn T.

Về vật chứng: Tịch thu 01 đoạn tuýp sắt dài 1,15m, màu xám, hình trụ tròn, đường kính 02cm là hung khí ông Ngô Văn T dùng để đánh Ngô Văn D.

Án phí: Bị cáo Ngô Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận bị cáo, bị hại không tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 14/01/2024 tại đường thôn thuộc thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình do có mâu thuẫn từ trước giữa Ngô Văn D và ông Ngô Văn T là chú ruột của D dẫn đến D đã sử dụng 01 đoạn tuýp sắt

đánh hai phát từ trên xuống dưới về phía ông T, một phát trúng vào tay trái và gò má trái, 01 phát trúng vào vùng đầu bên phải của ông T. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của bị hại ông Ngô Văn T, sinh năm 1968 trú tại thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Báo cáo vụ việc của Công an xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ngày 16/02/2024; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 68/KLTTCT-TTPY ngày 23/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình. Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 150/KLTTCT-TTPY ngày 01/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình đối với ông Ngô Văn T, sinh năm 1968 trú tại thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình; Biên bản quản lý tài liệu, đồ vật và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã M lập ngày 15/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961 trú tại thôn N, xã M, huyện, tỉnh Thái Bình; Anh Ngô Văn V, sinh năm 1990 trú tại tại thôn N, xã M, huyện, tỉnh Thái Bình; anh Ngô Văn T, sinh năm 1990 trú tại tại thôn N, xã M, huyện, tỉnh Thái Bình; Ông Lê Trọng N, sinh năm 1958 trú tại tại thôn N, xã M, huyện, tỉnh Thái Bình; Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965 trú tại tại thôn N, xã M, huyện, tỉnh Thái Bình; Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1970 trú tại tại thôn N, xã M, huyện, tỉnh Thái Bình; Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 trú tại tại thôn N, xã M, huyện, tỉnh Thái Bình. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa.

[3] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Ngô Văn D đã có hành vi dùng 01 đoạn tuýp sắt đánh hai phát từ trên xuống dưới về phía ông Ngô Văn Thông, một phát trúng vào tay trái và gò má trái, 01 phát trúng vào vùng đầu bên phải của ông T. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích đối với Ngô Văn T tại thời điểm giám định bổ sung là 13%, do đó đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự*)

Điều 134 quy định: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a).....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của con người trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy phải xử lý nghiêm minh mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bị hại cũng có một phần lỗi cầm 01 đoạn tuýp sắt dài 1,15m từ nhà và hện bị cáo ra ngõ nhà ông Thao cùng thôn để giải quyết mâu thuẫn, khi gặp nhau bị hại là người chủ động cầm gậy tuýp vụt bị cáo trước.

[6] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tại phần tranh luận: Đề nghị về hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại có một phần lỗi, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét quy định của Điều 65 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

[9] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã truy tìm không thu giữ 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 01m, bị cáo Dương dùng để gây thương tích cho ông T. Cơ quan điều tra đã thu giữ, quản lý đoạn tuýp sắt dài 1,15m, màu xám, hình trụ tròn, đường kính 02cm là hung khí ông Ngô Văn T dùng để đánh Ngô Văn D là công cụ phạm tội nay cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của bị hại ông Ngô Văn T về bồi thường tiền chi phí chữa trị, tiền ngày công không lao động được gồm các khoản: tiền khám tại phòng khám Đa khoa Quang Trung 1.600.000 đồng; tiền điều trị đợt I là 1.400.000 đồng; tiền điều trị đợt II là 421.000 đồng; Mua nẹp xương + chỉ khâu phẫu thuật 2.500.000 đồng; mua thuốc điều trị ngoài 1.400.000 đồng; tiền chụp cắt lớp 600.000 đồng; tiền công không lao động 12 ngày x 300.000 đồng/ ngày là 3.600.000 đồng; phẫu thuật tháo nẹp 1.400.000 đồng; tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng. Tổng cộng 17.000.000 đồng. Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn những khoản chi phí hợp lý do thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Trước phiên toà và tại phiên toà bị cáo, bị hại đã thoả thuận bồi thường toàn bộ các khoản chi phí bị thiệt hại của bị hại. Ngày 27/5/2024, bị cáo Ngô Văn D nộp số tiền 17.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương nay cần trả khoản tiền bồi thường này cho ông Ngô Văn T.

[11] Đối với ông Ngô Văn T có hành vi sử dụng đoạn tuýp sắt đánh Ngô Văn Dương nhưng chưa gây ra thương tích cho D. Hành vi của ông T đã vi phạm vào điểm b, khoản 4 Điều 7 nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Ngô Văn T là đúng quy định.

[12] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn Dương phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (*trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự*); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/7/2024).

Giao bị cáo Ngô Văn D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung công Nhà nước 01 đoạn tuýp sắt dài 1,15m, màu xám, hình trụ tròn, đường kính 02cm.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thoả thuận của bị cáo Ngô Văn D và bị hại ông Ngô Văn T. Bị cáo Ngô Văn D bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm và chi phí khác cho bị hại ông Ngô Văn T số tiền 17.000.000 đồng. (Mười bảy triệu đồng chẵn).

Trả cho ông Ngô Văn T số tiền 17.000.000 đồng, bị cáo Ngô Văn D nộp tại biên lai thu tiền số 0001292 ngày 27/5/2024 tại Chi cục thi hành án huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Ngô Văn D, bị hại ông Ngô Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn